

LIÊN HIỆP CÁC HỘI
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 283 /VP-VNCDN

V/v: Hỗ trợ vốn vay chính sách cho
doanh nghiệp vừa và nhỏ

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023

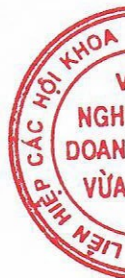
Kính gửi:

- Các Doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- Các Trung tâm hỗ trợ chính sách;
- Các Ban quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

Căn cứ Nghị định Chính phủ số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/05/2022 về việc hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước đối với các khoản vay của doanh nghiệp; Căn cứ công văn hỏa tốc số 180/ QDNNVV – NVCV của Quỹ Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa – Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 27/09/2022 về việc “ Phối hợp phổ biến thông tin hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ” nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện trong công tác nghiên cứu và triển khai hướng dẫn chính sách của Nhà nước cho doanh nghiệp; Căn cứ vào kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2023, Viện Nghiên cứu Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ tiếp tục triển khai đề án hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay chính sách nhằm phục hồi và phát triển sau dịch Covid -19. Thông tin về nguồn vốn và chính sách ưu đãi cho từng đối tượng như sau:

1. Đối tượng vay vốn là doanh nghiệp vừa và nhỏ (yêu cầu doanh thu nhỏ hơn 300 tỷ đồng/năm): Lãi suất vay cố định 2,16%/năm cho vay ngắn hạn, lãi suất 04%/năm cho trung hạn và dài hạn. Thời gian vay tối đa 07 năm, thời gian ân hạn 02 năm. Hạn mức vay tối đa 150 tỷ đồng và tối thiểu là trên 300 triệu đồng cho một dự án (tham khảo chi tiết trong phụ lục).

2. Đối tượng vay vốn là đơn vị kinh tế tập thể - Hợp tác xã sản xuất: Lãi suất vay cố định là 5,13%/năm. Thời gian vay tối đa 05 năm. Hạn mức vay tối đa 100 tỷ đồng cho một dự án (tham khảo chi tiết trong phụ lục).



Các doanh nghiệp vừa và nhỏ có nguyện vọng vay vốn chính sách phục vụ cho sản xuất kinh doanh, liên hệ cơ quan theo thông tin bên dưới.

Thông tin liên hệ: Viện Nghiên cứu Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ

Trụ sở Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ Chính sách tại Hà Nội: Số A12 – X1, đường Liên Cơ, khu hành chính Quận, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm.

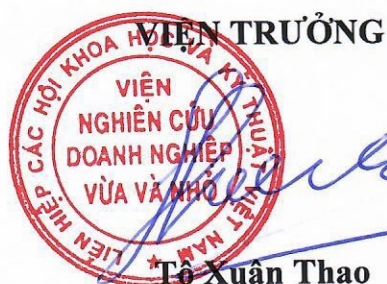
Trụ sở cơ quan tại TP HCM: Số 1/5 đường Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú.

Hotline: 0943 670 519 / Website: www.risme.vn/ Email: info@risme.vn

Công văn này thay thế cho công văn số 229/VP-VNCDN của Viện ký ban hành ngày 31/01/2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KHCCNMT – Liên Hiệp các Hội KH&KT Việt Nam (để báo cáo);
- Sở CT các tỉnh thành;
- Hội Doanh nhân VECI (để phối hợp);
- TT Nghiên cứu và Hỗ trợ Chính sách (để thực hiện);
- Website Risme.vn (để thông cáo);
- Lưu VP.



Tô Xuân Thao





LIÊN HIỆP CÁC HỘI
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023

Phụ lục

**MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH VỀ QUY ĐỊNH VAY VỐN ƯU ĐÃI VỚI ĐỐI
TƯỢNG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

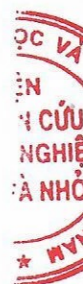
(Kèm công văn số 283/VP- VNCDN ngày 26/06/2023 của Viện NCDNVVN)

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Đối tượng hỗ trợ	Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV)
2	Mức cho vay tối đa	Tối đa không quá 80% tổng mức vốn đầu tư của từng dự án, phương án sản xuất kinh doanh
3	Mục đích vay vốn	Đầu tư thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh.
4	Thời hạn vay vốn tối đa	Tối đa không quá 07 năm
5	Thời hạn ân hạn	Thời gian ân hạn cho một dự án (Vay vốn trung và dài hạn) tối đa là 02 năm
6	Lãi suất cho vay cố định hoặc có thể giảm trong suốt thời hạn vay vốn	- Lãi suất cho vay vốn ngắn hạn: 2,16% năm - Lãi suất cho vay vốn trung hạn: 4,0% năm - Lãi suất cho vay vốn dài hạn: 4,0% năm
7	Phương thức trả nợ	Đa dạng, phù hợp dòng tiền của DNNVV
8	Trả nợ trước hạn	DNNVV được chủ động trả nợ trước hạn và không chịu bất cứ khoản tiền hay phí phạt trả nợ trước hạn.

9	Hỗ trợ sau vay vốn	DNNVV được tham gia vào các chương trình hỗ trợ tăng cường năng lực do Quỹ tổ chức.
10	Đồng tiền cho vay	Việt Nam Đồng.
11	Điều kiện cho vay	- Đối với DNNVV khởi nghiệp sáng tạo: + Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh (SXKD) khả thi; + Đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án SXKD tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án, phương án SXKD và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án SXKD; + Đáp ứng các quy định về đảm bảo tiền vay quy định pháp luật có liên quan. - Đối với DNNVV tham gia cụm liên kết ngành: + Có dự án, phương án SXKD khả thi, nằm trong khu vực địa lý của cụm liên kết ngành và có hợp đồng hợp tác, kinh doanh với doanh nghiệp khác trong cụm liên kết ngành hoặc cùng xây dựng, sử dụng thương hiệu vùng; + Đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án SXKD tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án, phương án SXKD và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án SXKD. + Đáp ứng các quy định về đảm bảo tiền vay quy định pháp luật có liên quan. - Đối với DNNVV tham gia chuỗi giá trị: + Có dự án, phương án SXKD khả thi, được triển khai để trực tiếp tạo ra giá trị



		gia tăng cho sản phẩm của chuỗi giá trị hoặc có hợp đồng hợp tác, kinh doanh với doanh nghiệp trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm của chuỗi giá trị; + Đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án SXKD tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án, phương án SXKD và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án SXKD; + Đáp ứng các quy định về bảo đảm tiền vay quy định pháp luật có liên quan.
12	Các khoản chi phí Quỹ không hỗ trợ	- Thanh toán các chi phí, đáp ứng các nhu cầu tài chính của các giao dịch, hành vi mà pháp luật cấm; - Mua, sử dụng các hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề mà pháp luật cấm đầu tư kinh doanh; - Trả nợ khoản nợ vay tại tổ chức tín dụng và trả nợ khoản vay nước ngoài; - Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; - Các khoản bồi thường.
13	Hồ sơ đề nghị vay vốn	1. Đối với DNNVV: a) Bản chính Giấy đề nghị vay vốn của doanh nghiệp (Chi tiết tại phụ lục đính kèm); b) Bản sao Hồ sơ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, có tối thiểu các nội dung sau: - Kế hoạch kinh doanh và bảng tính hiệu quả kinh tế của dự án; chi phí đầu tư; các hạng mục đầu tư; nguồn vốn đầu tư; dự kiến tiến độ xây dựng, mua sắm; dự kiến kế hoạch nhận vốn và trả nợ;



		- Giấy phép đầu tư (nếu có); giấy phép xây dựng (nếu có); báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có). - Bảng kê công nợ các loại tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng DNNVV có quan hệ vay vốn (nếu có). c) Bản sao các văn bản, giấy tờ chứng minh DNNVV thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ; d) Bản sao Giấy đăng ký doanh nghiệp. 2. Đối với ngân hàng đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp: a) Bản chính Giấy đề nghị nhận vốn cho vay gián tiếp của ngân hàng; b) Các văn bản, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này; c) Bản sao văn bản chấp thuận về mặt nguyên tắc hoặc quyết định về việc ngân hàng cho vay DNNVV; bản sao Hợp đồng tín dụng và phụ lục (nếu có) đã được ký giữa ngân hàng và DNNVV (đối với khoản vay ngân hàng đã giải ngân cho doanh nghiệp); d) Bản sao Báo cáo thẩm định cho vay của ngân hàng.
14	Danh sách các ngân hàng sẽ hỗ trợ Quỹ trong quá trình thẩm định tại địa phương	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB); Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAB); Ngân hàng TMCP Phát triển Quân đội (MB); Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh (HDBANK); Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

